

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 2151/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 28-12-2020

V/v Ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Trần Thị Nhung**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà **Lê Thị Nhung**

2. Bà **Lê Thị Nhanh**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Tăng Thị Hồng Thanh** – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà **Đào Thị Xuân Hồng** – Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 344/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 6086/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Tiến T**, sinh năm 1983

Địa chỉ: 71 Đường D, phường Y, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Bị đơn:* Bà **Nguyễn Đỗ Thuý A**, sinh năm 1990

Địa chỉ: 23 KS.S, NSW 2168, Australia.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Trong đơn khởi kiện ngày 19/8/2020 và bản tự khai, nguyên đơn ông Nguyễn Tiến T trình bày:

Ông và bà Nguyễn Đỗ Thuý A kết hôn với nhau vào năm 2017 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 45/2017, đăng ký tại UBND phường Y, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 18/9/2017.

Sau khi kết hôn, bà Nguyễn Đỗ Thuý A quay lại nước Úc để tiếp tục việc học còn ông ở lại Việt Nam. Thời gian đầu, vợ chồng thường xuyên liên lạc, mỗi năm bà A về nước thăm chồng 01 lần. Do khoảng cách quá xa, thời gian hai bên chung sống cùng nhau không nhiều nên tình cảm vợ chồng dần phai nhạt. Khoảng từ đầu năm 2019 đến nay, vợ chồng rất ít liên lạc với nhau và cũng

không quan tâm đến cuộc sống của nhau như trước đây nữa. Hai bên đều xác định không thể tiếp tục duy trì quan hệ vợ chồng. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn bà Nguyễn Đỗ Thuý A.

Về con chung: không có

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Tại Bản tự khai ngày 16/11/2020 được Tổng Lãnh sự quán nước CHXHCN Việt Nam tại Sydney, Australia chứng thực ngày 16/11/2020, bị đơn bà Nguyễn Đỗ Thuý A trình bày:

Bà và ông Nguyễn Tiến T có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 45/2017 tại UBND phường Y, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 18/9/2017. Khi đăng ký kết hôn, bà vẫn đang trong thời gian du học tại nước Úc nên sau khi kết hôn bà quay lại nước Úc tiếp tục việc học, ông T vẫn ở lại Việt Nam.

Thời gian đầu hai bên thường xuyên liên lạc, mỗi năm bà về nước 01 lần. Sau đó tình cảm dần phai nhạt, việc liên lạc thưa dần. Từ đầu năm 2019 đến nay vợ chồng rất ít liên lạc và không còn quan tâm lẫn nhau. Hiện tại bà đang làm việc tại nước Úc và có kế hoạch định cư lâu dài tại đây, ông T không muốn sang Úc sống cùng vợ. Vì vậy, vợ chồng không có khả năng tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân. Bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, bà đồng ý yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Tiến T.

Về con chung: xác nhận không có.

Về tài sản chung và nợ chung: xác nhận không có.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của tố tụng dân sự về thủ lý vụ án, thủ tục ủy thác tư pháp, thời hạn chuẩn bị xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ cho Viện Kiểm sát nghiên cứu và thủ tục xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

- Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Ông Nguyễn Tiến T được ly hôn bà Nguyễn Đỗ Thuý A. Con chung: không có. Tài sản chung không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Nguyên đơn ông Nguyễn Tiến T đang cư trú tại Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam; bị đơn bà Nguyễn Đỗ Thuý A cư trú tại nước Úc; giữa đôi bên có tranh chấp về hôn nhân và gia đình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam theo quy định tại Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 2 Điều 38; Điều 464; Điều 469 của Bộ

luật Tổ tụng dân sự năm 2015 và Điều 122, Điều 123, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Tiến T, bị đơn bà Nguyễn Đỗ Thuý A có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 227, Điều 228, khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tổ tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người tham gia tố tụng.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

Xét yêu cầu của nguyên đơn nhận thấy:

Ông Nguyễn Tiến T và bà Nguyễn Đỗ Thuý A tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2017, có làm thủ tục đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 45/2017 ngày 18/9/2017 của Ủy ban nhân dân phường Y, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. Như vậy, hôn nhân giữa đôi bên là hợp pháp kể từ thời điểm đăng ký kết hôn.

Theo lời khai của ông T thì sau khi kết hôn bà Nguyễn Đỗ Thuý A quay trở về nước Úc tiếp tục việc học. Trong thời gian sống xa nhau vợ chồng vẫn thường xuyên liên lạc, bà A có về nước thăm chồng mỗi năm một lần. Đến đầu năm 2019, bà A đã đi làm và có kế hoạch định cư tại Úc nhưng ông T không muốn sang Úc sống cùng vợ nên tình cảm vợ chồng rạn nứt, việc liên lạc thưa dần, không còn sự quan tâm lẫn nhau. Đến nay, ông T xác định không còn tình cảm với vợ, không thể tiếp tục cuộc hôn nhân được nữa và có yêu cầu ly hôn. Lời khai bà Nguyễn Đỗ Thuý A cũng xác nhận giữa vợ chồng không thể duy trì quan hệ hôn nhân, bà không còn tình cảm với chồng nên đồng ý ly hôn.

Xét, tình nghĩa vợ chồng phải xuất phát từ cả hai phía cùng có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng và cùng có trách nhiệm quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Thực tế vợ chồng đã không còn sống cùng nhau, không tạo được điều kiện hàn gắn tình cảm vợ chồng, mâu thuẫn giữa vợ chồng lâm vào tình trạng trầm trọng. Do đó, nếu tiếp tục kéo dài quan hệ hôn nhân nói trên thì mục đích của hôn nhân cũng không thể đạt được. Xét, đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu được ly hôn của ông T.

Về con chung: Đôi bên thống nhất khai không có.

Về tài sản chung và nợ chung: ông Nguyễn Tiến T và bà Nguyễn Đỗ Thuý A đều khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng nguyên đơn chịu.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 37; điểm a, khoản 2 Điều 38; Điều 464; khoản 1 Điều 469, Điều 478, Điều 479 của Bộ luật Tổ tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 19, Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 123, Điều 124, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự 2008;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn;

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Tiến T được ly hôn bà Nguyễn Đỗ Thuý A.

Giấy chứng nhận kết hôn số 45/2017 ngày 18/9/2017 của Ủy ban nhân dân phường Y, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: không có.

3. Về tài sản chung, nợ chung: không có.

4. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng ông Nguyễn Tiến T phải chịu, nộp tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, cản trừ tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng ông T đã nộp tại Biên lai thu số AA/2019/0092745 ngày 08/10/2020 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, ông T đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai vắng mặt nguyên đơn ông Nguyễn Tiến T và bị đơn bà Nguyễn Đỗ Thuý A; ông Nguyễn Tiến T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ; bà Nguyễn Đỗ Thuý A được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Ủy ban nhân dân phường Y, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Đường sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



**Trần Thị Nhung**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**HỘI THẨM NHÂN DÂN**                      **THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Nhung**

**Lê Thị Nhanh**

**Trần Thị Nhung**



